

D.A, ngày 15 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D.A, THÀNH PHỐ H.N

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số 05/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024, về “tranh chấp ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: anh N.V.T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Mỹ Nội, xã Bắc Hồng, huyện D.A, thành phố H.N. Căn cước công dân số 001090001628, cấp ngày 07/08/2022 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Bị đơn: chị L.T.H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Mỹ Nội, xã Bắc Hồng, huyện D.A, thành phố H.N. Căn cước công dân số 001190005982, cấp ngày 03/05/2023 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh N.V.T và chị L.T.H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: xác nhận anh N.V.T và chị L.T.H có 02 con chung là N.T.G (nam), sinh ngày 16/01/2013 và Ngô Khánh Ngọc (nữ) sinh ngày 12/03/2017. Giao con chung N.T.G cho anh N.V.T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Ngô Khánh Ngọc cho chị L.T.H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung: anh N.V.T và chị L.T.H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa không xét.

Anh N.V.T và chị L.T.H có quyền, nghĩa vụ thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nhà đất ở chung: anh N.V.T và chị L.T.H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa không xét.

2.3. Về án phí sơ thẩm: anh N.V.T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Biên lai số BLTU/23/0016968 ngày 02/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D.A, thành phố H.N. Anh N.V.T được trả lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - Viện kiểm sát nhân dân huyện D.A;
 - Chi cục Thi hành án dân sự huyện D.A;
 - UBND thị trấn D.A, huyện D.A, thành phố H.N
- để ghi vào sổ hộ tịch: CNKH số 108/quyển 01
ngày 22/12/2010;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Quang Chiền

